TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** **TỈNH NINH BÌNH** **----------** **Bản án số: 07/2019/DS-ST** **Ngày 24/9/2019** ***V/v "Kiện đòi tài sản"***	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N - NINH BÌNH

Thành phần HĐXX sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Hà Minh Lực.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Lưu Danh Sử.

- Ông Nguyễn Văn Phiếu.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Bùi Ngọc Tạo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình.

Đại D Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Ngần - Kiểm sát viên.

Ngày 24/9/2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 11/2019/TLST - DS ngày 9 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số**:** 14/QĐST- DS ngày 10 tháng 9 năm 2019, về việc "kiện đòi tài sản" giữa các đ- ơng sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Trung H, sinh năm 1994.

HKTT: Tổ dân phô T, thị trấn L, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc.

Chỗ ở: Thôn L, xã T, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1960.

Trú tại: Thôn 2, xã G, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

Người làm chứng: Bùi Văn L, sinh năm 1990.

Trú tại: Thôn V, xã T, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

Anh H, bà D có mặt. Anh L vắng mặt có đơn đề nghị xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện cũng như bản tự khai ngày19/5/2019 cũng như biên bản hòa giải ngày 19 tháng 6 năm 2019 nguyên đơn Nguyễn Trung H, trình bày:

Anh làm đại lý thuốc thú y từ tháng 8 năm 2018 tại địa bàn huyện N mục đích bán thuốc thú y và điều trị, đến khoảng tháng 10 năm 2018 anh có hợp đồng bằng miệng với bà Nguyễn Thị D ở thôn 2, xã G, huyện N. Hai bên thỏa thuận với nhau bán thuốc thú y không điều trị nếu có điều trị chỉ là hỗ trợ khi bà D cần thiết. Anh đã cung cấp thuốc thú y cho bà D từ tháng 10/2018 đến tháng 01 năm 2019 tổng số thuốc anh cung cấp cho bà D tính thành tiền đến ngày 03/01/2019 hai bên chốt nợ là 40.122.000 đồng. Vì lý do anh không còn khả năng cung cấp thuốc cho bà D nữa, anh đã vào nhà bà D thông báo cho bà D biết, bà không nhất trí, bà yêu cầu anh triết khấu số tiền nợ thì bà mới thanh toán số tiền thuốc. Anh nhất trí triết khấu cho bà D, nên ngày 30/01/2019 anh và bà D đã thống nhất và ghi vào sổ, bà D còn nợ số tiền là 33.172.000 đồng, bà D nhất trí trả cho anh 10.000.000 đồng, đến ngày 10/02/2019, bà D trả cho anh 8.000.000 đồng còn nợ lại 15.172.000 đồng đến nay, anh đã đến nhà bà D để đòi nhiều lần nhưng bà D không trả.

Tại phiên Tòa anh H vẫn giữ nguyên quan điểm đề nghị Tòa án, buộc bà D phải có trách nhiệm trả cho anh số tiền thuốc thú y, bà D còn nợ anh là 15.172.000 đồng và tính lãi suất theo quy định của pháp luật từ tháng 02 năm 2019 đến nay.

Ý kiến bà D: Tại lời khai ngày 26/8/2019 và biên bản hòa giải ngày 19 tháng 6 năm 2019 bà D trình bày: Tháng 10 năm 2018 gia đình bà có xây dựng trang trại để nuôi gà thịt nên anh Nguyễn Trung H đến nhà giới thiệu làm nghề thú y có đại lý thuốc thú y ở thôn Lải, xã T và sẽ chịu trách nhiệm chăm sóc gà là cung cấp thuốc và điều trị gà khi bị bệnh cho gia đình bà, kể từ khi nuôi cho đến khi xuất chuồng bán thịt, hai bên không ký hợp đồng bằng văn bản mà chỉ thỏa thuận với nhau bằng miệng. Kể từ khi nuôi gà anh H chăm sóc rất tốt 02 lứa gà đầu tiên. Đến khoảng tháng 01 năm 2019, gia đình bà lại tiếp tục nuôi lứa gà thứ ba số lượng 2150 con, anh H vẫn tiếp tục chăm sóc và cung cấp thuốc và điều trị đàn gà lứa thứ ba cho đến khi gà được khoảng 1 kg thì anh H không cung cấp thuốc và điều trị gà của gia đình bà nữa, gà phát bệnh, bà có điện cho anh H thì anh H nói là đang ở quê, bà có thông báo cho anh H là gà đang bị bệnh nhưng anh H không vào mà đến khoảng 7 ngày sau anh H mới vào xem gà và nói anh không còn khả năng đầu tư cho bà nữa, bà nói anh đang điều trị gà cho bà mà không điều trị nữa thì gà chết, bà không có tiền trả cho anh H. Bà D gọi anh L ở xã T đến và điều trị đàn gà cho bà, khi đến anh L xem đàn gà và nói gà đã bị bệnh lâu rồi, quá nặng không điều trị được nếu có điều trị được thì tốn kém, bà vẫn yêu cầu anh L điều trị để cứu

lấy đàn gà và gỡ vốn.

Sau thời gian khoảng 10 ngày anh H đến nhà thanh toán tiền thuốc hai bên đã chốt nợ ngày 03/01/2019 bà còn nợ anh H số tiền 40.122.000 đồng, bà thấy gia đình bà nuôi lứa gà thứ ba thua lỗ, bà có yêu cầu anh H triết khấu cho bà thì anh H nhất trí triết khấu nên ngày 30/01/2019 bà và anh H đã thống nhất chốt nợ, bà còn nợ anh H 33.172.000 đồng, bà đã trả cho anh H 10.000.000 đồng và đến ngày 10/02/2019 bà trả cho anh H 8.000.000đ đến nay bà còn nợ lại số tiền 15.172.000 đồng chưa trả vì lý do đàn lứa thứ ba của bà bị lỗ 105.000.000 đồng.

Nay bà đề nghị Tòa án buộc anh H phải có trách nhiệm bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bà số tiền 105.000.000 đồng vì anh H đã hợp đồng cung cấp thuốc và chăm sóc gà cho gia đình bà, nhưng anh H đã đơn phương chấm dứt hợp đồng gây H quả dẫn đến gà ốm chết thiệt hại 105.000.000 đồng cho gia đình bà. Vì vậy anh H phải có trách nhiệm đối với số tiền này cho gia đình bà. Tại phiên tòa bà D vẫn giữ nguyên quan điểm, bà không xuất trình thêm được các tài liệu, chứng cứ khác về thiệt hại của đàn gà.

Ý kiến của anh L: Tại lời khai ngày 26/8/25019, anh L xác định anh có chữa bệnh cho đàn gà của bà D vào khoảng tháng 10, tháng 11/2018 khi đó đàn gà của bà bị bệnh hen, gà chết nhiều. Bà D gọi anh xuống chữa bệnh cho gà nhà bà, trước đó thì anh H chữa nhưng không khỏi, gà chết nhiều khi anh xuống thì đàn gà của bà D còn khoảng 1500 con, còn trước đó gà nhà bà D có bao nhiêu anh không biết. Lúc anh chữa bệnh cho gà thì bà D thanh toán tiền ngay nên anh không lưu sổ sách. Đàn gà của bà D sau khi anh chữa bà bán được hơn 100 triệu đồng, theo anh ước tính đàn gà đó bà D chi phí thức ăn, tiền giống, tiền thuốc khoảng 200.000.000 đồng.

Tại phiên tòa: Đại D VKS phát biểu quan điểm về việc tuân theo Pháp luật của Thẩm phán , Thư ký phiên tòa thực hiện chưa đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc tống đạt thông báo thụ lý và thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải không thể hiện trong hồ sơ. Quyết định đưa vụ án ra xét xử không đưa anh Bùi Văn L vào tham gia tố tụng với tư cách người làm chứng trong vụ án.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, các đương sự đã thực hiện đúng các quy định tại các Điều 70, 71, 72, 234 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về đường lối đề nghị như sau, căn cứ: Khoản 14 Điều 26; khoản 1 Điều 35; Điều 39; Điều 147, Điều 266, Điều 271, và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Các Điều 274, 280,430,440,357,468 Bộ luật dân sự.

Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử**:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Trung H

Buộc bà Nguyễn Thị D phải trả cho anh H số tiền 16.071.000 đồng trong đó tiền gốc là 15.122.000 đồng lãi tính từ ngày 20/2/2019 đến ngày xét xử 24/9/2019 là 899.000 đồng.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Trung H được chấp nhận nên bà D phải nộp án phí theo quy định là 803.000 đồng.

Hoàn lại cho anh H 375.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là tranh chấp về dân sự giữa nguyên đơn và bị đơn. Tranh chấp trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình. Theo quy định tại khoản 4 Điều 26, khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

1. Về thủ tục tố tụng: Đối với các đương sự, từ khi thụ lý đơn khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Trung H. Tòa án nhân dân huyện N đã gửi thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng cho các đương sự. Đến ngày 10/9/2019 Tòa án nhân dân huyện N đã quyết định đưa vụ án ra xét xử.

2. Về nội dung vụ án*:* Qua các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập và diễn biến tại phiên tòa Hội đồng xét xử, xác định: Từ lời khai của các đương sự, vào tháng 10 năm 2018 anh Nguyễn Trung H có hợp đồng bằng miệng với bà Nguyễn Thị D, hai bên thỏa thuận với nhau bán thuốc thú y để chữa bệnh cho gà nhà bà D. Theo lời khai của anh H và bà D có khác nhau về một phần nội dung hợp đồng, anh H xác định hai bên thỏa thuận với nhau bán thuốc thú y không điều trị nếu có điều trị chỉ là hỗ trợ khi bà D cần thiết, còn bà D lại xác định anh H sẽ chịu trách nhiệm chăm sóc gà là cung cấp thuốc và điều trị gà khi bị bệnh cho gia đình bà, kể từ khi nuôi cho đến khi xuất chuồng bán thịt.

Về hình thức hợp đồng: Dù hợp đồng của anh H và bà D chỉ thỏa thuận với nhau bằng miệng không được ký kết bằng văn bản nhưng sự thỏa thuận trên là có thật hai bên đã công nhận, sự thỏa thuận là tự nguyện nên có giá trị pháp lý. Anh H xác định chỉ bán thuốc chữa bệnh cho gà nhà bà D còn chữa bệnh cho gà chỉ là hỗ trợ, còn bà D lại xác định anh H vừa bán thuốc cho bà vừa chịu trách nhiệm chữa bệnh cho gà nhà bà kể từ khi nuôi cho đến khi xuất chuồng bán thịt.

Về nội dung hợp đồng: Trên thực tế anh H đã cung cấp thuốc thú y cho bà D thời

gian từ tháng 10/2018 đến tháng 1/2019 tổng số tiền thuốc tính đến ngày 03/01/2019 bà D và anh H đã chốt nợ. Mặc dù sau đó anh H ngừng cung cấp thuốc cho bà Diền vì lý do như anh đưa ra là anh không còn khả năng cung cấp thuốc chữa bệnh cho đàn gà nhà bà D nữa. Nhưng anh H đã thông báo cho bà D biết đương nhiên bà D đã chấp nhận, vì nếu bà D không chấp nhận thì bà và anh H đã không chốt nợ, đến ngày 30/01/2019 bà D còn nợ anh H tiền 40.122.000 đồng. Khi bà D thấy gia đình bà nuôi lứa gà thứ ba thua lỗ, bà có yêu cầu anh H triết khấu cho bà thì anh H nhất trí triết khấu nên ngày 30/01/2019 bà D và anh H đã thống nhất chốt nợ, bà D còn nợ anh H 33.172.000 đồng, vì vậy bà D đã trả cho anh H 10.000.000 đồng và đến ngày 20/02/2019 bà D tiếp tục trả cho anh H 8.000.000 đồng nay bà còn nợ anh H số tiền 15.172.00 đồng chưa trả vì lý do đàn gà lứa thứ ba của bà bị lỗ 105.000.000 đồng .

Từ thực tế trên thì lỗi trong vụ án này hoàn toàn thuộc về bà D, bản thân bà D cũng thừa nhận 2 đàn gà trước anh H đã thục hiện tốt việc thỏa thuận của mình, chỉ đến đàn gà thứ 3 do anh H không cung cấp thuốc và điều trị cho đàn gà nên đàn gà của bà mới bị chết, nên bà không thanh toán số tiền 15.172.000 đồng còn nợ cho anh H mà là bà đưa ra là không có cơ sở.

Đối với anh H thì anh H không có lỗi khi đàn gà lứa thứ 3 của bà D bị chết vì anh đã thực hiện đúng cam kết theo thỏa thuận giữa anh và bà D. Việc đàn gà thứ 3 của bà D bị bệnh chết, nguyên nhân không thuộc về anh H, vì vậy anh không phải chịu H quả của việc thiệt hại mà bà D yêu cầu anh phải bồi thường. Do đó cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh H buộc bà D phải trả 15.122.000 đồng còn chưa thanh toán cho anh H.

Về số lãi đối với số tiền 15.172 đồng theo yêu cầu của anh H tính lãi suất theo quy định của pháp luật tính từ ngày 20/2/2019 đến nay. Xét thấy kể từ ngày chốt nợ hai bên không thỏa thuận thời hạn trả nợ và việc tính lãi suất. Xét yêu cầu của anh H là phù hợp với quy định của pháp luật theo Điều 357 và Điều 468 Bộ luật luật dân sự cấn chấp nhận.

Về lãi suất được tính cụ thể như sau. Tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự quy định.Trường hợp các bên có thỏa thuận về việc trả lãi nhưng không xác định rõ về lãi suất và có tranh chấp về lãi suất thì lãi suất theo thỏa thuận không được vượt quá 50% mức lãi suất giới hạn được quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự lãi suất theo thỏa thuận không được vượt quá 20%/ năm. Như vậy lãi suất là 10 % /năm đối với khoản nợ gốc 15.172.000 đồng, tương đương với 0,83% tháng. Vì vậy cần xác định số tiền lãi của số tiền gốc 15.172.000 đồng từ ngày 10/2/2019 đến ngày xét xử 24/9/2019 là 07 tháng 4 ngày, cụ thể là:

- 15.172.000 đồng x 0,83% tháng = 126.000 đồng/ tháng

- 126. 000 dồng: 30 ngày = 4.200.đồng / ngày.

- 126.000 đồng x7 tháng = 882.000 đồng .

- 4.200 đồng x 4 ngày = 16800 đồng.

Tổng lãi là 898.800 đồng (tính tròn là 899.000 đồng).

Buộc bà D phải trả cả gốc và lãi cho anh H là 15.172.000 đồng + 899.000 đồng = 16.071.000 đồng .

Đối với yêu cầu phản tố của bà D về việc yêu cầu Tòa án buộc anh H phải bồi thường thiệt cho bà 105.000.000 đồng, vì anh H không điều trị bệnh cho gà nhà bà. Tòa án đã yêu cầu bà D phải nộp tiền tạm ứng án phí và cung cấp tài liệu chứng cứ chứng minh cho yêu cầu phản tố là các tài liệu có liên quan đến thiệt hại của đàn gà thứ ba theo quy định của pháp luật để Tòa án thụ lý và giải quyết. Nhưng bà D không thực hiện, vì vậy Hội đồng xét xử không giải quyết.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền 803.000 đồng theo quy định của Pháp luật, hoàn lại cho anh H 375.000 đồng theo quy định của Pháp luật anh đã nộp 375.000 đồng tạm ứng án phí tại biên lai thu số 00000142 ngày 9/5/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện N.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Khoản 14 Điều 26; khoản 1 Điều 35; Điều 39; Điều 147, Điều 266, Điều 271, và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Các Điều 274, 280,430,440,357,468 Bộ luật dân sự.

Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Nguyễn Trung H.

Buộc bà Nguyễn Thị D phải trả cho anh Nguyễn Trung H số tiền tiền 16.071.000 đồng , trong đó tiền gốc 15.172.000 đồng và tiền lãi là 899.000 đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thanh toán hết số tiền phải thi hành án cho người được thi hành án thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà D phải nộp 803.000 đồng.

Hoàn lại cho anh H 375.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai thu số: 00000142 ngày 9/ 5/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện N.

Án xử công khai sơ thẩm các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Ninh Bình*
- *VKSND huyện N*
- *THADS huyện N*
- *Đương sự*
- *Lưu/.*

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Hà Minh Lực